

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 20/ 5/ 2021;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- T PHỐ H

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Quyết;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36 /2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995 tại huyện T, T phố H; nơi cư trú: Thôn Yên Mỹ, xã B, huyện T, T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn K , sinh năm 1972 (đã chết), và bà Lê Thị L , sinh năm 1977; Vợ: Khuất Thị Huyền N , sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: 01 sinh năm 2015; Tiền án: có 01 tiền án (bản án số 12/2019/HSST ngày 19/3/2019 của TAND huyện T, T phố H và bản án số 411/2019/HSPT ngày 31/5/2019 của TAND T phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 21/01/2020 Nguyễn Văn Th đã chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 15/12/2017 Công an huyện T, xử phạt hành chính Nguyễn Văn Th về hành vi gây thương tích mức phạt 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Th chưa nộp phạt; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an T phố H. Danh chỉ bản số 011 do Công an huyện T lập ngày 24/12/2020. Có mặt.

****Người làm chứng:***

1. Anh Trần Minh T , sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn Tam Cảnh, xã Đ , huyện T, T phố H;

2. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 2000;

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, T phố H;

3. Anh Bùi Mạnh T - sinh năm 2005;

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, T phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Văn Th - sinh năm 1995, trú tại: thôn Yên Mỹ, xã B, huyện T, T phố H đi đến nhà Nguyễn Văn Long - sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã Lại Thượng, huyện T, T phố H thì gặp Long và Bùi Mạnh T2 - sinh năm 2005, trú tại: Thôn N, xã Lại Thượng, huyện T, T phố H, sau đó Th rủ Long và T2 đi sử dụng ma túy và bảo Long và T2 góp mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Th không có tiền mà trực tiếp cầm 200.00 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Long và T2 góp để đi mua ma túy của người đàn ông tên là D tại khu vực bãi gỗ thuộc thôn 3 xã Thạch Hòa - T. Sau khi mua được ma túy “đá”. Th, Long và T2 về nhà Th ở thôn Yên Mỹ, xã B, huyện Thạch Thất sử dụng ma túy. Do sử dụng không hết ma túy nên Th đã cất giấu phần ma túy còn lại trong túi quần bò phía sau bên phải Th mặc trên người.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2020, Nguyễn Văn Th đang chơi game tại quán internet "Bay lá" thuộc thôn Yên Mỹ, xã B, huyện Thạch Thất, T phố H thì có Nguyễn D T – sinh năm 1992, tên thường gọi là T Cầu, trú tại thôn Linh Sơn, xã B, huyện T, T phố H đến rủ Th đi sử dụng ma túy. Th đồng ý, sau đó Th và T đi xe Taxi của hãng Sơn Tây BKS: BKS 30F- 743.63 do anh Trần Minh T2, sinh năm 1991, trú tại: thôn Tam Cảnh, xã Đông Trú, huyện T, T phố H điều khiển. Trên đường đi T đọc số điện thoại của một người tên D rồi bảo Th gọi cho D bảo D là T nhờ lấy ma túy để ở chỗ D. Khi đi đến cổng Trường đại học FPT thuộc khu công nghệ cao Hòa Lạc, thuộc xã Thạch Hòa, huyện T, T phố H thì T xuống xe để đón bạn còn Th vẫn ngồi trên xe taxi và đi đến khu vực bãi gỗ thuộc thôn 3, xã Thạch Hòa. Khi đến nơi Th gọi điện cho D thì một lúc sau có một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đến đưa ma túy cho Th. Sau khi nhận được ma túy, Th để ma túy ở sàn xe ô tô hàng ghế sau cạnh chân bên phải của Th và đi về Trường đại học FPT để đón T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ và niêm phong gồm:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu tại túi quần bò phía sau quần Nguyễn Văn Th đang mặc, ký hiệu mẫu A1;

- 01 (một) gói ni lông màu trắng phía trên mép dán kẻ sọc màu đỏ bên ngoài quần băng dính màu đen kích thước (1,5 x 25)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu tại dưới lót sàn xe ô tô BKS: 30E - 743.63 cạnh chỗ để chân bên phải Nguyễn Văn Th ngồi, ký hiệu mẫu A2;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "itel", màu xanh số Seri 1: 352724105045461 số Seri 2: 352724105045479 chứa 02 sim điện thoại số thuê bao 0878223682 và số 0867917365, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 11187/KLGD-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu trắng (mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,073 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông mép dán kẻ sọc màu đỏ, bên ngoài quần băng dính màu đen (mẫu A2) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,492 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 37/CT -VKSTT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 02 gói ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "itel", màu xanh số Seri 1: 352724105045461 số Seri 2: 352724105045479 chứa 02 sim điện thoại số thuê bao 0878223682 và số 0867917365 thu giữ của Nguyễn Văn Th.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn Th là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 00' ngày 22/12/2020, Nguyễn D T và Nguyễn Văn Th rủ nhau đi sử dụng ma túy, khi đi Th mang theo 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,073 gam. Trên đường đi T cho Th số điện thoại để liên lạc nhận ma túy về để sử dụng, sau đó T xuống xe còn Th đi đến khu vực bãi gỗ thuộc thôn 3, xã Thạch Hòa, huyện T, T phổ H liên lạc và nhận ma túy của một người tên D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ rồi quay lại, khi đi đến đầu đường C khu công nghệ cao Hòa Lạc thì bị Công an huyện T, T phổ H kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, 02 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Th là loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,565 gam.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phổ H truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này có một số đối tượng có liên quan như người bán ma túy cho Nguyễn Văn Th vào ngày 21/12/2020 nhưng Th không biết tên tuổi, địa chỉ; Nguyễn D T là người cung cấp số điện thoại cho Nguyễn Văn Th liên hệ để nhận ma túy; người giao ma túy cho Nguyễn Văn Th vào ngày 22/12/2020, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng T không có mặt tại địa phương; gia đình và chính quyền địa phương không biết T đi đâu, không xác minh được đối tượng bán ma túy cho Th. Do vậy, Cơ quan CSĐT tách, rút các tài liệu có liên quan đến Nguyễn D T để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn Long và Bùi Mạnh T2, đều là những người nghiện ma túy, ngày 21/12/2020 Long, T2 mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho Th để mua ma túy rồi cùng sử dụng, số ma túy Methamphetamine còn lại Th cất giữ trên người có khối lượng 0,073 gam chưa đủ để xử lý Long và T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Long và Bùi Mạnh T2 là có căn cứ.

- Đối với Trần Minh T2 là lái xe ô tô taxi BKS 30F - 743.63SN 1991, khi đi Nguyễn Văn Th không trao đổi, thỏa Th gì về việc đi lấy ma túy và cũng không biết Th đi lấy ma túy sau đó cất giấu dưới sàn xe taxi. Vì vậy, CQĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Minh T2 và trả lại xe ô tô taxi cho anh T2 là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân T phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 21/01/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi ra trại được một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, nhân thân có 01 tiền sự (chưa được xóa). Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...*” do vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong, bên trong chất tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo, chữ ký của giám định viên là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Nokia nhãn hiệu "itel", màu xanh số Seri 1: 352724105045461 số Seri 2: 352724105045479 chứa 02 sim điện thoại số thuê bao 0878223682 và số 0867917365 thu giữ của Nguyễn Văn Th là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th 24** (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo và chữ ký của giám định viên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nhãn hiệu "itel", màu xanh số Seri 1: 352724105045461 số Seri 2: 352724105045479 chứa 02 sim điện thoại số thuê bao 0878223682 và số 0867917365 thu giữ của Nguyễn Văn Th.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 43/2021/THA ngày 29/4/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND T phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo;
- UBND xã B, T;;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy